

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON  
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: LỚP HỌC CỦA BÉ

Thời gian thực hiện chủ đề lớn: 4 tuần, từ ngày 09 tháng 9 đến ngày 04 tháng 10 năm 2024  
Tuần: 3 từ ngày 23 đến 27 tháng 09 năm 2024  
GV dạy sáng: Lò Thị Biên  
Chiều: Lương Thị Bình

| Nội dung              | Thời gian                    | Thứ 2                                                                                                                                      | Thứ 3                               | Thứ 4                                                                                                                                           | Thứ 5                                                                                     | Thứ 6                    |
|-----------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| Đón trẻ, chơi         |                              | Giờ đón trẻ cô giáo nhẹ nhàng tươi cười đón trẻ vào lớp, trẻ chào cô<br>Trò chuyện với trẻ về chủ đề nhánh " Lớp học của bé", trao đổi với |                                     | bố mẹ và các bạn, cất đồ dùng vào đúng nơi quy định. Trẻ chơi tự do<br>phụ huynh về tình hình học của trẻ ở nhà, điểm danh trẻ theo sổ theo dõi |                                                                                           |                          |
| Thể dục sáng          | 80 - 90 phút                 | *Nội dung: Chào cờ                                                                                                                         | *Mục đích yêu cầu:                  | - Khởi động: Cho trẻ đi thường -> gót chân -> đi thường -> mũi chân -> đi thường -> chạy                                                        |                                                                                           |                          |
|                       |                              | - Hô hấp: Hít vào thở ra                                                                                                                   | - Phát triển vận động, các cơ       | chậm -> chạy nhanh -> chạy chậm -> đi thường                                                                                                    |                                                                                           |                          |
|                       |                              | - Tay: Co duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực                                                                                              | - Trẻ có ý thức tập luyện           | - Trọng động: Trẻ tập theo nhịp hô của cô mỗi động tác 4 ần x 4 nhịp                                                                            |                                                                                           |                          |
|                       |                              | - Bụng: Quay sang trái, phải                                                                                                               | * Chuẩn bị: sân tập bằng phẳng      | - Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1 - 2 vòng                                                                                                     |                                                                                           |                          |
|                       |                              | - Chân: Bật đưa chân sang ngang                                                                                                            | hoa cài tay..                       | T2,T4, T6 thể dục theo nhạc                                                                                                                     |                                                                                           |                          |
|                       |                              |                                                                                                                                            |                                     | VĐTN: T3,T5 Bài hát dân ca " Cò lả"                                                                                                             |                                                                                           |                          |
| Hoạt động học         | 30 - 40 phút                 | THỂ DỤC                                                                                                                                    | KPXH                                | VĂN HỌC                                                                                                                                         | TOÁN                                                                                      | ÂM NHẠC                  |
|                       |                              | Lăn bóng với cô                                                                                                                            | Trò chuyện về lớp học của bé        | Truyện; Đôi bạn tốt                                                                                                                             | Xếp tương ứng 1-1                                                                         | NDTTVD: Hoa bé ngoan     |
|                       |                              | TC: Tín hiệu                                                                                                                               |                                     |                                                                                                                                                 |                                                                                           | NDKH: NH: Cô giáo        |
|                       |                              |                                                                                                                                            |                                     |                                                                                                                                                 |                                                                                           | TC: Ai đoán giỏi         |
| Chơi ngoài trời       | 30-40 phút                   | QS : Cầu trượt, bập bênh cá heo, xích đu                                                                                                   |                                     |                                                                                                                                                 |                                                                                           |                          |
|                       |                              | TC: Nhảy bao bố, thi đi nhanh, chim bay cò bay, kéo co, dung dăng                                                                          |                                     | dung dề                                                                                                                                         |                                                                                           |                          |
|                       |                              | Chơi theo ý thích: Phấn, hạt hạt, lá cây...                                                                                                |                                     |                                                                                                                                                 |                                                                                           |                          |
| Chơi, hoạt động ở góc | 40-50 phút                   | Nội dung:                                                                                                                                  | * MĐYC góc chơi:                    | * Đồ chơi học liệu:                                                                                                                             | *Tổ chức hoạt động:                                                                       |                          |
|                       |                              | Góc xây dựng: Lớp học                                                                                                                      | Trẻ biết lấy gạch xây lớp học       | Bộ đồ chơi xây dựng: gạch, ..                                                                                                                   | *Thỏa thuận trước khi chơi: Cô giới thiệu giờ chơi, giới thiệu các góc                    |                          |
|                       |                              | Góc phân vai: Gia đình, bán hàng                                                                                                           | Trẻ biết nhập vai chơi cùng cô giáo | Bộ đồ chơi góc phân vai                                                                                                                         | chơi, một số nội quy khi tham gia chơi, gợi ý cách chơi ở các nhóm;                       |                          |
|                       |                              | Bác sĩ, cô giáo                                                                                                                            | Đoàn kết khi chơi, nhập vai chơi    | dụng cụ nấu ăn, ...                                                                                                                             | cho trẻ tự nhận góc chơi, cài ký hiệu vào góc chơi mà trẻ chọn.                           |                          |
|                       |                              | Góc NT: Làm đồ dùng từ vỏ chai                                                                                                             | Trẻ biết tạo ra sản phẩm từ vỏ chai | Chai nhựa, xốp bi tít, keo dán                                                                                                                  | * Tổ chức chơi: Cho trẻ về góc chơi, cô đến từng góc hướng dẫn trẻ                        |                          |
|                       |                              | Góc: Âm nhạc: Bé vui ca hát                                                                                                                | Lấy và cất đồ chơi đúng nơi ....    | Bộ dụng cụ gõ phách nhịp                                                                                                                        | hành động chơi; gợi ý để trẻ chơi hướng vào chủ đề; bao quát trẻ                          |                          |
|                       |                              |                                                                                                                                            | TCTV( Bếp ga, cái nồi, thớt)        |                                                                                                                                                 | chơi, nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết và liên kết các góc chơi với nhau.                       |                          |
|                       |                              |                                                                                                                                            |                                     |                                                                                                                                                 | * Nhận xét: Cô nhận xét từng góc chơi, cho trẻ tập trung về góc mà trẻ thích để nhận xét. |                          |
| Ăn trưa               | 60 - 70 phút                 | Trẻ kỹ năng tự phục vụ kê bàn ghế, rửa tay chân. Cho trẻ kể tên các                                                                        |                                     | món ăn. Động viên trẻ ăn hết xuất                                                                                                               |                                                                                           |                          |
| Ngủ trưa              | 140-150phút                  | Cho trẻ cùng cô sắp xếp, chuẩn bị chỗ ngủ. Cô chuẩn bị, giường chăn                                                                        |                                     | gối cho trẻ ngủ. Cô trông cho trẻ ngủ cho nghe các bài hát ru                                                                                   |                                                                                           |                          |
| Ăn phụ                | 20 - 30 phút                 | Cô cho trẻ vệ sinh đúng nơi quy định, chuẩn bị dụng cụ, Cho trẻ ăn                                                                         |                                     | theo thực đơn, trò chuyện về tên món ăn, chất dinh dưỡng                                                                                        |                                                                                           |                          |
| Chơi HĐ theo ý thích  | 70 - 80phút                  | RÈN KỸ NĂNG                                                                                                                                | TCTV                                | TCM                                                                                                                                             | TCTV                                                                                      | LAO ĐỘNG VỆ SINH         |
|                       |                              | Tự thay quần áo                                                                                                                            | Từ: Giá góc, giá khăn, giá dép      | Chuyển bóng                                                                                                                                     | Từ mới: Cái bàn, cái ghế, cái                                                             | Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi |
|                       |                              |                                                                                                                                            | Câu: Giá góc dùng để đựng đồ chơi   |                                                                                                                                                 | bảng đen                                                                                  |                          |
|                       |                              |                                                                                                                                            | giá khăn dùng để phơi khăn mặt,.... |                                                                                                                                                 | Câu: cái bàn để học bài, cái ghế                                                          |                          |
|                       |                              |                                                                                                                                            | Đ/c Triệu T Chính soạn dạy thay     | THƯ VIỆN                                                                                                                                        | dùng để ngồi, có bốn chân...                                                              | ÔKTC                     |
|                       |                              | LQKTM                                                                                                                                      | LQKTM                               | Làm quen góc các góc trong                                                                                                                      | HỌC ĐÀN                                                                                   | Ôn các bài hát đã học    |
|                       | Trò chuyện về lớp học của bé | Truyện: Đôi bạn tốt                                                                                                                        | phòng thư viện                      | Dạy trẻ hát múa                                                                                                                                 | Bình cờ phát phiếu bé ngoan                                                               |                          |
|                       | 60 - 70 phút                 | Cho trẻ chơi tự do ở các góc. Cho trẻ xem video chuyện kể . Cô cho trẻ                                                                     |                                     | vệ sinh cá nhân, chỉnh sửa sang đầu tóc, quần áo. Trả trẻ                                                                                       |                                                                                           |                          |